

TRÁCH NHIỆM CỦA THANH NIÊN TRONG VIỆC XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC TRỞ THÀNH MỘT NƯỚC CÔNG NGHIỆP THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI

TS. Vũ Ngọc Hà

Trưởng phòng Phòng Tâm lý học nông dân, Viện Tâm lý học.

TÓM TẮT

Khảo sát thực tiễn tại 4 tỉnh thành Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Tiền Giang và Thái Nguyên trên 900 thanh niên cho thấy, phần lớn thanh niên hiện nay nhận rõ trách nhiệm của mình đối với việc phát triển đất nước theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Tuy nhiên, trong thanh niên vẫn còn có những người khá thờ ơ với sự phát triển chung. Có 14,5% số thanh niên cho rằng, công việc của họ chẳng liên quan gì đến sự phát triển chung của đất nước; 9,2% - không nỗ lực trong học tập, công việc, 8,5% - không mong muốn tham gia những hoạt động để có cơ hội đóng góp sức mình nhiều hơn cho sự phát triển chung và có đến 19,6% số thanh niên chưa lúc nào trăn trở, suy nghĩ xem cần làm gì để góp phần phát triển nền kinh tế của đất nước. Đây là những biểu hiện của thái độ thiếu trách nhiệm đối với sự phát triển của đất nước, thiếu sự gắn kết bản thân với tập thể, cộng đồng, dân tộc.

Từ khóa: *Trách nhiệm; trách nhiệm xã hội; trách nhiệm xã hội của thanh niên với sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá.*

Ngày nhận bài: 19/7/2012; Ngày duyệt đăng bài: 20/8/2012.

1. Đặt vấn đề

Thanh niên là lực lượng xã hội hùng hậu, có sức khoẻ, có trình độ học vấn, có tiềm năng sáng tạo, có khả năng tiếp cận và làm chủ khoa học hiện đại. Vì vậy, họ có vai trò to lớn trong việc góp phần đưa Việt Nam về cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020.

Để phát triển nước ta thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại thì nguồn nhân lực là yếu tố then chốt. Vì vậy, trong bài viết này, chúng tôi

phân tích nhận thức và hành động của thanh niên như một cấu thành của nguồn nhân lực, từ đó thấy được ý thức trách nhiệm của họ đối với sự phát triển của đất nước thông qua hoạt động nghề của chính họ.

Trong bài viết này, chúng tôi thống nhất khái niệm *trách nhiệm xã hội của thanh niên là sự tuân thủ của thanh niên các chuẩn mực xã hội nhằm phát triển xã hội ngày một tốt đẹp hơn.*

Khi nói đến trách nhiệm xã hội của thanh niên cần nhấn mạnh những ý sau đây:

+ Mức độ tuân thủ của thanh niên với các chuẩn mực, nguyên tắc ứng xử mà xã hội đề cao;

+ Sự tuân thủ đó chịu sự kiểm soát từ phía xã hội (thông qua việc giao công việc hoặc ban hành các quy định phải tuân thủ...) hoặc tự kiểm soát của bản thân chủ thể.

Tuy nhiên, con người là một chủ thể có ý thức. Cá nhân có trách nhiệm không thụ động tuân thủ các chuẩn mực đó, mà còn tích cực hành động nhằm củng cố, phát triển những chuẩn mực của xã hội, đồng thời góp phần xây dựng những chuẩn mực mới phù hợp với sự phát triển của xã hội. Do đó, khi nói đến trách nhiệm xã hội của cá nhân cần chú ý đến cả mức độ tích cực hành động nhằm phát triển xã hội ngày một tốt đẹp hơn (thể hiện trong hành động tham gia các phong trào vì xã hội, vì người khác và trong hành động lao động nghề). Hơn nữa, trách nhiệm bị quy định bởi những nhu cầu phát triển của đời sống con người. Dưới góc độ tâm lý học, trách nhiệm được thể hiện qua khả năng nhận thức về bốn phận, nghĩa vụ và hành động thực hiện những bốn phận, nghĩa vụ đó trong thực tế cuộc sống. Trách nhiệm nói lên đặc trưng của nhân cách trong việc thực hiện nghĩa vụ do xã hội đề ra. Do vậy, bài viết này nghiên cứu trách nhiệm của thanh niên thông qua nhận thức và hành động của họ để tìm hiểu xem có sự thống nhất giữa nhận thức và hành động ở thanh niên khi thể hiện trách nhiệm của mình trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

Khảo sát thực tiễn được tiến hành tại các địa bàn thành phố (Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh); nông thôn (Tiền Giang), miền núi (Thái Nguyên) trong năm 2011. Mẫu bao gồm 900 thanh niên trong độ tuổi từ 18 - 30, khác nhau chủ yếu theo các tiêu chí sau: địa bàn sinh sống (nông thôn, thành thị); nghề nghiệp; trình độ học vấn; giới tính; học sinh, sinh viên hoặc đã đi làm; nơi làm việc (trong cơ quan nhà nước hoặc ngoài cơ quan nhà nước), tham gia các tổ chức Đoàn hoặc các tổ chức thanh niên...

Các phương pháp chủ yếu trong nghiên cứu này là nghiên cứu văn bản, khảo sát bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu. Các kết quả khảo sát được xử lý bằng phần mềm thống kê SPSS dành cho các nghiên cứu khoa học xã hội để đảm bảo tính khách quan.

3. Kết quả nghiên cứu

Bảng 1: Nhận thức của thanh niên về vai trò quan trọng của lực lượng thanh niên trong việc phát triển đất nước trở thành một nước công nghiệp hoá, hiện đại hoá

Các nội dung trách nhiệm	Các mức độ quan trọng (%)					ĐTB	ĐLC
	1	2	3	4	5		
1. Phát triển nền kinh tế giàu mạnh trong so sánh với các nước khác	1,4	2,4	14,1	30,6	51,4	4,28	0,90
2. Xây dựng phong cách làm việc tiên tiến, hiệu quả, phù hợp với công nghiệp hoá, hiện đại hoá	1,0	4,2	20,7	36,7	37,4	4,05	0,91
3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của đất nước	1,2	2,4	8,5	32,5	55,4	4,39	0,83

Ghi chú: Các phương án trả lời như sau: 1. Không quan trọng; 2. Không quan trọng lắm; 3. Bình thường; 4. Khá quan trọng; 5. Rất quan trọng

Các kết quả khảo sát thu được cho thấy, phần lớn thanh niên (trên dưới 80%) đều hiểu rõ họ có vai trò quan trọng trong việc đưa Việt Nam trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Mặc dầu vậy, chỉ khoảng 1/2 số thanh niên trong mẫu khảo sát cho rằng, họ là một trong số những nhóm lực lượng xã hội có trách nhiệm chính trong thực hiện trọng trách này. Không có gì đáng ngạc nhiên khi phần lớn thanh niên (từ 70% đến hơn 80%) đã đặt trọng trách hàng đầu lên vai Nhà nước bởi trong bối cảnh ở nước ta hiện nay, sự định hướng, lên kế hoạch phát triển và tạo điều kiện triển khai kế hoạch đó của Nhà nước có ý nghĩa quyết định. Bên cạnh đó, cũng chỉ còn khoảng tám năm nữa là đến hạn thời gian mà chúng ta phải đạt mục tiêu đưa nước ta trở thành một nước về cơ bản là một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Phải chăng, vì vậy mà có không ít thanh niên trong mẫu khảo sát với độ tuổi hiện nay từ 18 đến 30 còn e ngại về kinh nghiệm làm việc, về trình độ tay nghề nên không dám đảm nhận trọng trách này? Dù lý do nào đi nữa, nếu thanh niên không ý thức và không dám nhận trách nhiệm về mình trong việc phát triển đất nước thì

sẽ thiếu đi một nguồn động lực quan trọng thúc đẩy họ vươn lên trong lao động nghề nghiệp để đóng góp sức mình cho sự phát triển chung.

Bảng 2: *Nhìn nhận của thanh niên về hai nhóm xã hội có trách nhiệm chính nhất trong việc phát triển đất nước trở thành một nước công nghiệp hoá, hiện đại hoá*

Các nội dung	Lực lượng có trách nhiệm chính (%)				
	1	2	3	4	5
1. Phát triển nền kinh tế giàu mạnh trong so sánh với các nước khác	84,6	21,6	29,7	8,2	50,1
2. Xây dựng phong cách làm việc tiên tiến, hiệu quả, phù hợp với công nghiệp hoá, hiện đại hoá	71,7	13,3	32,2	10,9	58,3
3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của đất nước	70,3	17,5	30,5	9,3	53,4

- Ghi chú: 1. Nhà nước và các cấp chính quyền
 2. Lực lượng vũ trang (Quân đội, công an)
 3. Các tổ chức phi chính phủ, các nhóm xã hội
 4. Các thế hệ cha anh
 5. Thanh niên

Như bất cứ người lao động nào, thanh niên học tập, làm việc trước hết để thoả mãn những nhu cầu cuộc sống của chính bản thân và gia đình họ. Song, nhiều người trong số họ hiểu rằng, công việc của họ không chỉ liên quan đến riêng họ, mà còn liên quan đến toàn bộ nền kinh tế đất nước (65,4% số thanh niên) cho rằng, để đất nước có thể phát triển mạnh thì mỗi người lao động, bao gồm cả thanh niên phải nỗ lực không ngừng (75,6%). Vì vậy, phần lớn thanh niên đã nỗ lực làm việc để đạt được kết quả cao nhất có thể và mong muốn được tham gia các hoạt động đa dạng nhằm góp sức nhiều hơn nữa cho sự phát triển chung của đất nước. Đó là những biểu hiện tích cực trong nhận thức và hành động của thanh niên, thể hiện trách nhiệm của họ đối với việc phát triển Việt Nam thành một nước giàu, mạnh, đuổi kịp các nước tiên tiến trên thế giới.

Tuy nhiên, trong thanh niên không phải không có những người còn khá thờ ơ với sự phát triển chung. Trong mẫu nghiên cứu của chúng tôi, theo tự đánh giá của bản thân thanh niên, 14,5% số thanh niên cho rằng, công việc của họ chẳng liên quan gì đến sự phát triển chung của đất nước; 9,2% - không nỗ

lực trong học tập, công việc, 8,5% - không mong muốn tham gia những hoạt động để có cơ hội đóng góp sức mình nhiều hơn cho sự phát triển chung và có đến 19,6% số thanh niên chưa lúc nào trăn trở, suy nghĩ xem cần làm gì để góp phần phát triển nền kinh tế của đất nước. Đây là những biểu hiện của thái độ thiếu trách nhiệm đối với sự phát triển của đất nước, thiếu sự gắn kết bản thân với tập thể, cộng đồng, dân tộc.

Bảng 3: Tinh tích cực trong công việc/học tập của thanh niên

Các biểu hiện	Các phương án trả lời (%)					ĐTB	ĐLC
	Không đúng	Không đúng lắm	Khó nói, bình thường	Cơ bản đúng	Hoàn toàn đúng		
1. Trong công việc/học tập, bạn thường cố gắng để đạt kết quả cao nhất có thể	1,7	7,5	16,0	46,0	28,8	3,92	0,95
2. Có những lúc bạn trăn trở, suy nghĩ xem bạn có thể làm gì để góp phần phát triển kinh tế đất nước	6,8	12,8	37,8	29,6	12,9	3,29	1,06
3. Bạn cho rằng, để nước ta trở thành một nước công nghiệp hoá, hiện đại hoá mạnh về kinh tế thì mỗi cá nhân, trong đó có bạn phải nỗ lực phấn đấu	2,6	4,3	17,4	33,4	42,2	4,08	0,99
4*. Bạn cho rằng, công việc của bạn chủ liên quan đến riêng bạn và gia đình bạn mà không liên quan gì đến nền kinh tế đất nước	35,5	29,9	20,1	10,3	4,2	3,82	1,14
5. Bạn mong muốn các tổ chức đoàn thanh niên có những hoạt động thúc đẩy thanh niên góp sức nhiều hơn cho sự phát triển kinh tế của đất nước	2,2	6,3	23,9	37,2	30,4	3,87	0,99
ĐTB chung						3,80	0,66

Ghi chú: ĐTB càng cao thì tinh tích cực của thanh niên được đánh giá là thể hiện càng cao. Câu 4 đã được đổi ngược điểm khi tính ĐTB.

Có một số khác biệt giữa các nhóm thanh niên đang là đoàn viên và thanh niên đã/đang tham gia công tác thanh niên với nhóm thanh niên không là đoàn viên và không tham gia công tác thanh niên. Sự khác biệt này thể hiện ở chỗ những thanh niên là đoàn viên và tham gia công tác thanh niên tích cực hơn

nhóm thanh niên kia khi thể hiện trách nhiệm với công việc. Họ thường suy nghĩ trăn trở xem có thể làm gì để góp phần phát triển kinh tế của đất nước, quan tâm nhiều hơn đến việc của những người xung quanh, luôn nỗ lực phấn đấu v.v... Kết quả này cho thấy, tầm quan trọng của tổ chức đối với công tác thanh niên, sự tham gia vào các tổ chức đoàn thể giúp thanh niên nâng cao ý thức và tích cực hơn trong công việc, qua đó góp phần nhỏ bé của mình vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trên thực tế ở nước ta hiện nay, nguồn nhân lực thanh niên còn gặp nhiều khó khăn để có thể đóng góp sức mình cho sự phát triển chung. Khi bàn về nguồn nhân lực thanh niên hiện nay, có ba vấn đề được nhiều người đặc biệt quan tâm, đó là: lao động tuổi thanh niên có chất lượng nguồn nhân lực thấp, không đáp ứng được yêu cầu khách quan của thị trường lao động trong nước và quốc tế; tỷ lệ thanh niên thất nghiệp khá cao; thu nhập bình quân của người lao động trong độ tuổi thanh niên rất thấp.

Sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước ngày càng đặt ra yêu cầu phải nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đảng và Nhà nước cũng đã có những chủ trương, chính sách, biện pháp nhằm đa dạng hoá các hình thức, mở rộng quy mô đào tạo để nâng cao năng lực chuyên môn cho người lao động, đặc biệt là nguồn lao động trẻ. Bên cạnh hệ thống các trường đại học công lập, Nhà nước còn quan tâm khuyến khích mở rộng thêm các loại hình đại học dân lập, đa dạng hoá các loại hình đào tạo chính quy và không chính quy. Vì vậy, trình độ chuyên môn của thanh niên tăng lên. Theo kết quả tổng điều tra dân số nhà ở, năm 1999 có 94,1% số thanh niên không có trình độ chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ tham gia hoạt động kinh tế, đến năm 2006, giảm xuống còn 64,4%. Số thanh niên có trình độ kỹ thuật cơ bản từ 1,8% năm 1999 lên 4,3% năm 2006. Số người có trình độ cao đẳng, đại học tăng từ 1,1% năm 1999 lên 4,5% năm 2003 và 6,1% năm 2006. Tuy nhiên, vấn đề sử dụng thanh niên có trình độ học vấn còn nhiều bất cập. Phần lớn thanh niên sau khi tốt nghiệp đại học, cao đẳng muốn ở lại thành phố chọn các công việc có thu nhập cao để lập nghiệp. Nhiều nơi, nhiều ngành cần lao động có trình độ chuyên môn cao lại không thu hút được nguồn nhân lực (1).

Bên cạnh đó, tình trạng thất nghiệp trong thanh niên Việt Nam hiện nay khá trầm trọng và còn có khả năng tăng cao hơn (theo số liệu thống kê của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, thì trong tổng số người thất nghiệp năm 2009 (2), số thanh niên dưới 30 tuổi chiếm 49,4%; từ 30 đến 39 tuổi chiếm 14,3% (3). Theo công bố mới đây của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), số thanh niên Việt Nam độ tuổi từ 15 - 24 bị thất nghiệp chiếm tới 50,4% trong tổng số người thất nghiệp hiện nay. Theo các chuyên gia, những số liệu trên mới chỉ cho thấy phần nổi của tảng băng. Điều quan trọng là sự bất bình đẳng, mất an ninh và dễ tổn thương đang gia tăng. Chất lượng việc làm có sẵn cho

thanh niên ngày càng giảm, tình trạng thiếu việc làm và nghèo ở thanh niên ngày càng có xu hướng gia tăng (4).

Và cho dù có công ăn việc làm thì phần đông lao động ở tuổi thanh niên có thu nhập bình quân rất thấp. Thực trạng này đã tạo ra cái vòng luẩn quẩn trong quá trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là thanh niên. Từ tháng 1/2010 chính sách trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp đã bắt đầu được thực hiện ở nước ta để bù đắp một phần thu nhập cho người lao động bị mất việc làm. Hướng đến mục tiêu đưa người lao động sớm trở lại thị trường, nên cùng với chính sách này, chương trình hỗ trợ người lao động học nghề và tìm việc làm cũng được triển khai. Tuy nhiên, tồn tại thực tế là người lao động đến đăng ký trợ cấp thất nghiệp tại các Trung tâm giới thiệu việc làm trong cả nước chỉ quan tâm đến tiền trợ cấp chứ không muốn học nghề. Những số liệu cụ thể sau đây sẽ cho thấy rõ hơn thực trạng này: Tại Bình Dương, tính đến 30/4/2012, toàn tỉnh có 95.375 người được hưởng trợ cấp thất nghiệp, song chỉ có 11 người đề nghị hỗ trợ học nghề; ở Đồng Nai, số người xin hỗ trợ học nghề là 10 người trong tổng số 53.098 người được hưởng trợ cấp hàng tháng. Tại thành phố Hồ Chí Minh, năm 2010 có 51.952 người được hưởng trợ cấp thất nghiệp, nhưng chỉ có 4 người đề nghị được học nghề; năm 2011, tỷ lệ là 32 xin học nghề/89.701 người được hưởng trợ cấp thất nghiệp. Tại Hà Nội, năm 2011, 18.431 người được quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp thì chỉ có 351 người học nghề; Quý 1/2012, tỷ lệ đăng ký thất nghiệp cao nhất rơi vào độ tuổi 25 - 40, trong 3.452 người nộp hồ sơ xin hưởng trợ cấp thất nghiệp, chỉ có 177 người đăng ký học nghề; Tháng 4/2012, trong 2.657 người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp thì chỉ có 60 người đăng ký học nghề. Một trong những nguyên nhân của thực trạng này là những người thất nghiệp hầu hết là lao động phổ thông mà nhu cầu lao động phổ thông lại lớn nên họ dễ tìm được việc làm mới sau khi thất nghiệp. Bên cạnh đó, hiện nay mức trợ cấp học nghề thấp (không quá 300.000 đồng /1 tháng), trong khi để hoàn thành 1 khoá đào tạo nghề phải từ 6 tháng trở lên và tiền đào tạo nhiều nghề lại khá cao. Vì vậy, người lao động không đủ tiền chi trả cho học nghề cũng như trang trải cuộc sống hàng ngày (5). Như vậy, vòng luẩn quẩn: thu nhập thấp - chất lượng nguồn nhân lực thấp (không qua đào tạo) cứ tiếp diễn.

Có thể thấy rằng, nguồn lực thanh niên nhiều nhưng không chỉ chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, mà những khó khăn trong cuộc sống và việc làm cũng sẽ hạn chế sức đóng góp của thanh niên cho sự phát triển chung của đất nước. Tại Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá* đã xác định: “Thanh niên được đặt ở vị trí trung tâm trong chiến lược bồi dưỡng, phát huy nhân tố và nguồn lực con người”. Chính phủ đã có chính sách đột phá trong đào tạo nghề nghiệp cho lao động trẻ với chất

lượng cao đáp ứng quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, gắn liền với việc giải quyết việc làm, tăng thu nhập, hưởng thụ văn hoá, vui chơi giải trí cho thanh niên, đào tạo thanh niên thành nguồn nhân lực khoa học công nghệ có chất lượng cao, đẩy mạnh đào tạo nghề và phổ cập nghề cho thanh niên. Tuy nhiên, hiệu quả thực hiện chủ trương này chưa cao.

Bảng 4: Thanh niên đã tham gia và mong muốn tham gia các khóa đào tạo (tỷ lệ %)

Hình thức và nội dung học thêm	Trong 2 năm qua bạn đã			Trong 2 năm tới bạn muốn		
	Có	Không	Không trả lời	Có	Không	Không trả lời
1. Học thêm các lớp bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn	57,8	35,8	6,4	77,4	11,3	11,3
2. Học chính quy hoặc tại chức để nâng cao trình độ chuyên môn	63,1	28,9	8,0	71,0	16,0	13,0
3. Học thêm ngoại ngữ	63,1	27,0	9,9	73,3	16,0	10,7
4. Học thêm tin học	51,6	35,3	13,0	66,4	20,6	13,0
5. Tham gia khóa tập huấn nâng cao kỹ năng tay nghề	29,2	57,2	13,6	72,0	18,3	9,7
6. Học thêm nghề mới	17,7	66,2	16,0	57,5	33,2	9,3
7. Tham gia các khóa rèn luyện kỹ năng sống	39,9	45,9	14,2	75,5	15,9	8,6

Do chất lượng nguồn nhân lực trong thanh niên còn thấp nên đòi hỏi thanh niên phải có ý thức đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ tay nghề của mình mới có thể đáp ứng yêu cầu của quá trình phát triển đất nước. Trong mẫu khảo sát của nghiên cứu này, có tới hơn một nửa số thanh niên được hỏi trong 2 năm qua đã tham gia 4 hình thức học thêm: Các lớp bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn, học chính quy hoặc tại chức để nâng cao trình độ chuyên môn, học thêm ngoại ngữ và học thêm tin học. Ngoài ra, thanh niên còn tham gia các khóa tập huấn nâng cao kỹ năng tay nghề (29,2%), học thêm nghề mới (17,7%), đặc biệt là các khóa rèn luyện kỹ năng sống (39,9%). Kỹ năng sống cũng là một trong hai nội dung được nhiều thanh niên mong muốn được học, rèn luyện trong hai năm tới nhất (75,5% số thanh niên mong muốn được học nội dung này và 77,4% số thanh niên mong muốn tham gia bồi dưỡng về

kiến thức chuyên môn). Có thể thấy, bên cạnh việc nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học - những lĩnh vực tri thức vốn vẫn được xem là rất quan trọng đối với người lao động trong giai đoạn hiện nay thì thanh niên đã bắt đầu quan tâm nhiều đến kỹ năng sống như những điều kiện hay phương tiện cần thiết nâng cao hiệu quả hoạt động lao động, sản xuất.

Trên thực tế, lực lượng lao động trẻ ở nước ta rất yếu hoặc thiếu về kỹ năng sống, hay còn gọi là “kỹ năng mềm”. Tại hội thảo “Kỹ năng mềm - nhu cầu và giải pháp” do Tạp chí Thế giới trong ta tổ chức ngày 24/4/2012 tại Hà Nội, nhiều chuyên gia, nhà giáo dục đề xuất cần có chương trình quốc gia về giáo dục kỹ năng sống cho giới trẻ. Tại hội thảo này, bà Hà Thị Dung, Phó Vụ trưởng Vụ Công tác học sinh, sinh viên (Bộ Giáo dục & Đào tạo) chia sẻ, qua nhiều buổi hội thảo, các nhà tuyển dụng có chung nhận định, hầu hết sinh viên chưa đáp ứng được yêu cầu của họ. Nhà tuyển dụng đánh giá cao kỹ năng mềm của ứng viên thông qua cách chuẩn bị hồ sơ xin việc, sự tự tin, cách lập luận bảo vệ quan điểm, khả năng giải quyết các tình huống... hơn là chú trọng đến bằng cấp. Tuy nhiên, số đông sinh viên lại yếu hoặc thiếu các kỹ năng trên. Thống kê của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam cho thấy, có 73% sinh viên ra trường không xin được việc làm do yếu và thiếu kỹ năng thực hành xã hội, 83% số ứng viên đi tìm việc bị các nhà tuyển dụng đánh giá thiếu kỹ năng sống (6).

Có một thực tế là rất nhiều thanh niên hiện nay đầu tư vào việc tham gia các lớp chính quy hoặc tại chức để nâng cao trình độ chuyên môn (có bằng cấp - tỷ lệ cao nhất trong so sánh với việc tham gia các dạng đào tạo, bồi dưỡng khác), nhiều nhất là thanh niên đã có trình độ đào tạo cao đẳng và đại học (78,3%). Trong tương lai, nhóm thanh niên có trình độ học vấn trung cấp, cao đẳng - đại học cũng là nhóm có tỷ lệ số người muốn nâng cao trình độ chuyên môn (có bằng cấp) cao nhất (với các số liệu tương ứng là 96,7%; 86,9%). Việc thanh niên nỗ lực học tập không ngừng để nâng cao trình độ chuyên môn, một mặt là những biểu hiện tích cực, song mặt khác, trong tình hình nguồn nhân lực nước ta hiện nay được đánh giá là mất cân đối về cơ cấu trình độ đào tạo, thể hiện trong thực tế là luôn tồn tại tình trạng thừa thầy thiếu thợ thì những số liệu nêu trên chắc chắn không hoàn toàn thể hiện xu hướng tích cực, mà đó có thể là một xu hướng ứng phó với tình trạng ưa chuộng bằng cấp của xã hội và của không ít người sử dụng lao động. Xu hướng này đã làm mất cân đối cơ cấu nguồn nhân lực nước ta thời gian qua và trong tương lai nó vẫn tiếp tục dẫn đến hệ quả không mong muốn đó, tiếp tục gây ra tình trạng vừa thừa vừa thiếu lao động, nếu xã hội và những người có trách nhiệm không kịp thời điều chỉnh.

Tóm lại, phần lớn thanh niên hiện nay nhận rõ trách nhiệm của mình đối với việc phát triển đất nước theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Để có thể đóng góp sức mình cho quá trình phát triển chung, nhiều thanh niên không chỉ nỗ lực lao động trong lĩnh vực nghề nghiệp của mình mà còn có ý thức

không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng những đòi hỏi ngày càng cao của thực tiễn phát triển. Vấn đề là ở chỗ những người có trách nhiệm làm thế nào để thanh niên có nhiều cơ hội thể hiện trách nhiệm xã hội của mình trong lĩnh vực này hơn (chẳng hạn, giảm thiểu tỷ lệ thanh niên thất nghiệp, nâng cao mức sống của toàn dân nói chung, thanh niên nói riêng), để những nỗ lực nâng cao trình độ chuyên môn của họ thật sự có chất lượng (chẳng hạn, thông qua việc đổi mới phương pháp giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục ở nước ta nói chung, đào tạo nghề nói riêng) và đúng hướng, đáp ứng đúng yêu cầu của sự phát triển đất nước.

Chú thích

1. *Vấn đề giải quyết việc làm cho thanh niên hiện nay* - <http://mau001.vjms.vn/961/van-de-giai-quyet-viec-lam-cho-thanh-nien-hien-nay.html>.

2. Theo quan niệm của Tổng cục Thống kê, thất nghiệp bao gồm những người từ 15 tuổi trở lên thỏa mãn đồng thời 3 điều kiện: a) Không làm việc, nhưng b) Sẵn sàng làm việc và c) Có những bước đi cụ thể để tìm việc làm. Nhóm này bao gồm cả những người hiện không làm việc, nhưng đang chuẩn bị khai trương các hoạt động kinh doanh của mình hoặc nhân một công việc mới sau thời kỳ tham chiến hoặc những người trong tuần nghiên cứu luôn sẵn sàng làm việc, nhưng không tìm kiếm việc làm do ốm đau tạm thời, do bận việc riêng, do thời tiết xấu...

3. Nguồn: Tổng cục Thống kê, Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009: Các kết quả chủ yếu, NXB Thống kê, Hà Nội, 2010.

4. L. Hà, Đ. Hạnh, *Khủng hoảng việc làm cho thanh niên*, Thời báo kinh tế Việt Nam, số 130, ngày 31/5/2012

5. Lý Hà, *Lao động thất nghiệp không muốn học nghề*, Thời báo kinh tế Việt Nam, số 129, ngày 30/5/2012.

6. Lưu Trinh, *Cần chương trình quốc gia về kỹ năng sống*, <http://www.tienphong.vn/Gioi-Tre/574976/Can-chuong-trinh-quoc-gia-ve-ky-nang-song-tpp.html>/ ngày 26/4/2012.